

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2020/HC-PT**

Ngày: 25 - 6 -2020

*V/v: Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định
hành chính và thực hiện hành vi hành
chính*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Phạm Tấn Anh**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 131/2020/TLPT-HC ngày 10/02/2020, về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính và thực hiện hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2019/HC-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1044/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số K149/30 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1961; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** *Người bị kiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Thiên S - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: quận C; thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đăng L - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường H. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty Cổ phần Tập đoàn M; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: số K 149/30 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số K 149/30 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hành chính sơ thẩm và hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau: ***Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn B trình bày:***

Ngày 20/7/2018, ông Huỳnh T có đơn gửi đến UBND phường H, thành phố Đà Nẵng để khiếu nại: Ông Nguyễn Đăng L - Phó Chủ tịch UBND phường H lấy tài sản cây cảnh của ông chở đi mà trước đó không ra thông báo, không lập biên bản giao cho ông là trái pháp luật.

Ngày 06/10/2017, Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông, nội dung quyết định giải quyết khiếu nại, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Huỳnh T, không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông tiếp tục khiếu nại lần thứ 2 đến UBND quận C. Ngày 16/01/2018, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần thứ 2, nội dung quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận C, công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường H.

Theo ông T trong hai quyết định giải quyết khiếu nại trên đều không chứng minh được việc ông hoặc người nhà đã ký nhận Thông báo số 251/TB-UBND ngày 19/4/2017 về việc yêu cầu hộ bà Hồ Thị T di dời chậu cây cảnh ra

khỏi vị trí đất đã bàn giao trước ngày 19/4/2017 cho nên việc UBND phường H di dời tài sản của ông là các chậu cây cảnh mà không ban hành thông báo gửi cho ông là trái pháp luật.

Căn cứ vào Điều 42 Luật Khiếu nại; điểm a, khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Ông Huỳnh T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng: Hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh T (lần 2).

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng phải chờ trả lại cho ông Huỳnh T về nơi đã lấy tài sản là các cây cảnh gồm; 01 gốc sanh thế lớn, 01 chậu sanh thế lớn, 02 chậu mai thế lớn, 01 gốc đa thế lớn, 03 gốc sung thế lớn, 03 gốc bông giấy thế lớn, 01 chậu bông giấy lớn, 01 gốc sanh + si mọc trong hòn non bộ. Sau khi đã chờ trả, Chủ tịch UBND phường H, quận C ban hành lại thông báo, ông sẽ chấp hành thông báo và tự giác di dời cây cảnh đó ra khỏi đất của dự án khu đô thị sinh thái H.

**** Tại đơn trình bày, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND quận C trình bày:***

1. Về hành vi của ông Huỳnh T:

Vị trí đất mà ông Huỳnh T để cây cảnh là khu vực đất đã bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn M thực hiện dự án khu đô thị sinh thái H. Căn cứ Điều 11 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì hành vi để cây cảnh trên đất đã được thu hồi của ông Huỳnh T là hành vi “*Gây cản trở quyền sử dụng đất của người khác*”, cụ thể là gây cản trở cho việc thực hiện thi công san lấp mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng Khu đô thị sinh thái H của Công ty cổ phần Tập đoàn M.

2. Quá trình hỗ trợ thi công của UBND phường H:

Trong quá trình thực hiện san lấp mặt bằng, Công ty cổ phần Tập đoàn M đã ban hành Công văn 266/17/GPMB/SHD ngày 18/4/2019 về việc yêu cầu di dời tài sản của hộ bà Hồ Thị T (mẹ của ông Huỳnh T) ra khỏi phần đất của dự án.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND quận về tiếp tục hỗ trợ thi công san lấp mặt bằng tại dự án Khu đô thị sinh thái H, UBND phường H đã ban hành Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 19/4/2017 về việc hỗ trợ thi công Khu đô thị sinh thái H và Thông báo số 251/TB-UBND ngày 19/4/2017 về việc yêu cầu hộ bà Hồ Thị T di dời chậu cây cảnh ra khỏi vị trí đất đã bàn giao trước

ngày 19/4/2017. Tuy nhiên chủ hộ không thực hiện. Xét thấy, hộ bà Hồ Thị T có hành vi “*Gây cản trở quyền sử dụng đất của người khác*”, UBND phường H đã hỗ trợ Công ty Cổ phần Tập đoàn M áp dụng biện pháp di dời các chậu cây cảnh ra khỏi phần đất của dự án.

Từ đó, Chủ tịch UBND quận C nhận thấy, việc UBND phường H áp dụng khoản 3, Điều 11 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 để hỗ trợ xử lý đối với hành vi “*Gây cản trở quyền sử dụng đất của người khác*” của ông Huỳnh T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, UBND quận đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ 2 số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 theo đó công nhận và giữ nguyên Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của Chủ tịch UBND phường H với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Huỳnh T.

**** Tại đơn trình bày, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND phường H trình bày:***

Thực hiện Công văn số 223/17/GPMB/SHD ngày 18/4/2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn M về giải quyết vướng mắc tại dự án Khu đô thị sinh thái H. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND quận C về việc tiếp tục hỗ trợ thi công san lấp mặt bằng tại dự án Khu đô thị sinh thái H. Ngày 19/4/2017 UBND phường H đã ban hành kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 19/4/2017 về việc hỗ trợ thi công Khu đô thị sinh thái H.

Trong quá trình thực hiện việc hỗ trợ thi công, UBND phường phát hiện một số chậu cây cảnh trên khu vực gần thửa đất của bà Hồ Thị T, đây là đất đã bàn giao mặt bằng, đang thi công san lấp mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị sinh thái H. Qua tìm hiểu được biết đây là cây của ông Huỳnh T. Ngày 19/4/2017 UBND phường ban hành Thông báo số 251/TB-UBND về việc yêu cầu ông T tự giác di dời các chậu cây cảnh trên ngay trong ngày. Tuy nhiên quá thời hạn trên ông T vẫn không di dời.

Căn cứ Điều 11 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, thì các chậu cây cảnh trên khu vực đất đang thực hiện dự án Khu đô thị sinh thái H (gần thửa đất của bà Hồ Thị T), đây là đất đã bàn giao mặt bằng, đang thi công san lấp mặt bằng để thực hiện dự án, nhưng ông Huỳnh T có hành vi “*Gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác*”, cụ thể là gây cản trở cho việc thực hiện thi công san lấp mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Đô thị Sinh thái H của Công ty cổ phần tập đoàn M. Do vậy, cần áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm*”.

Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường tại Điều 208 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: Trách nhiệm của Chủ tịch UBND các cấp trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Sau thời hạn yêu cầu, ông Huỳnh T không tự giác di chuyển các chậu cây cảnh. Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, UBND phường H buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm*”. Trong ngày 20/4/2017, UBND phường H mà đại diện là ông Nguyễn Đăng L – Chức vụ Phó chủ tịch UBND phường H đã hỗ trợ Công ty cổ phần Tập đoàn M di dời các chậu cây cảnh ra khỏi phần đất của dự án, để Công ty tiến hành san lấp mặt bằng. Việc làm của UBND phường là đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật. Việc ông Huỳnh T yêu cầu buộc Chủ tịch UBND phường H phải chở trả các chậu cây cảnh lại cho ông vị trí cũ là không có cơ sở.

Trước khi gửi đơn đến Tòa án, ông Huỳnh T đã hai lần gửi đơn khiếu nại đến UBND phường H và UBND quận C với nội dung khiếu nại ông Nguyễn Đăng L lấy tài sản cây cảnh của dân trái phép.

+ Đối với UBND phường H, sau khi nhận được khiếu nại của ông Huỳnh T, qua quá trình xác minh hồ sơ, UBND phường đã tổ chức đối thoại với ông T vào ngày 07/9/2017 và ngày 05/10/2017 tuy nhiên cả hai lần ông T đều vắng mặt không có lý do. Ngày 06/10/2019 UBND phường H ban hành Quyết định 420/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh T (lần đầu) với nội dung “*Không chấp nhận đơn của ông Huỳnh T về việc khiếu nại ông Nguyễn Đăng L - Phó Chủ tịch UBND phường H đã có hành vi lấy tài sản (cây cảnh) trái quy định pháp luật*”.

+ Tuy nhiên, ông T không đồng ý với kết quả giải quyết trên nên ông T tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND quận C. Ngày 16/01/2018, Chủ tịch

UBND quận C ban hành Quyết định số: 165/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh T (lần thứ 2) với nội dung “Công nhận và giữ nguyên Quyết định 420/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Huỳnh T”.

Vì vậy, người đại diện của UBND phường H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh T.

**** Tại đơn trình bày, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn M trình bày:***

Khi đơn vị thi công của Công ty Cổ phần Tập đoàn M tiến hành thi công, san lấp trên khu vực đã bàn giao mặt bằng dự án Khu đô thị sinh thái H, từ ngày 12/4/2017 đến ngày 18/4/2017 thì gia đình hộ dân bà Hồ Thị T (mẹ ông T) và gia đình hộ ông Huỳnh Lượng ra cản trở không cho công ty thi công và không chịu di dời các chậu cây cảnh, các vật dụng gia đình khác ra khỏi phần đất đang thi công của dự án.

Ngày 18/4/2017, Công ty đã gửi Thông báo số 226/17/GPMB/SHD về việc yêu cầu di dời tài sản của hộ gia đình trên đất dự án H. Trong văn bản này Công ty cũng đã thông báo đến gia đình bà Hồ Thị T và gia đình hộ ông Huỳnh Lượng di dời các cây cảnh, vật dụng khác ra khỏi phần đất của dự án để đảm bảo an toàn thi công trên công trường. Nhưng khi nhân viên Công ty đến giao Thông báo nói trên thì hộ gia đình bà Hồ Thị T và gia đình hộ ông Huỳnh Lượng không nhận.

Cùng ngày Công ty đã gửi Công văn số 223/17/GPMB/SHD về việc giải quyết vướng mắc tại dự án Khu đô thị sinh thái H cho UBND quận C. Trong văn bản này Công ty đã trình bày về việc gia đình bà Hồ Thị T và gia đình hộ ông Huỳnh Lượng cản trở không cho Công ty thi công dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công hoàn thành dự án, gây thiệt hại cho Công ty khi phải dừng máy móc, trang thiết bị trên công trường. Ngày 20/4/2017, UBND phường H đã hỗ trợ đơn vị thi công của Công ty tiến hành san lấp mặt bằng tại dự án.

Từ những nội dung đã xác định trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2019/HC-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 158 và điểm a, Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3, Điều 11 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của

UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại và buộc Chủ tịch UBND phường H phải chở trả lại các cây cảnh cho ông T về nơi đã lấy tài sản và ban hành lại Thông báo di dời cây cảnh.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2019 ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh T có đơn kháng cáo, lý do kháng cáo ông B cho rằng Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nhưng ghi không đúng số, ngày mà Tòa án đã thụ lý đối với vụ án, Quyết định hành chính số: 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C, về việc: Giải quyết khiếu nại đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng Tòa án thành phố Đà Nẵng vẫn thụ lý yêu cầu khởi kiện là không đúng thẩm quyền, UBND phường H ban hành Thông báo về việc yêu cầu di chuyển cây cảnh và cưỡng chế là không đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, do vậy ông B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2019/HCST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn B giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn B đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh T, xét thấy:

[1] Diễn biến vụ việc: Vị trí đất mà ông Huỳnh T và gia đình đang để một số chậu cây cảnh (theo ông T trình bày gồm 12 chậu cây cảnh thể lớn và một cây sanh + si mọc trong hòn non bộ) tại tổ 30 (cũ) phường H là khu đất được Nhà nước giao cho Công ty cổ phần tập đoàn M để thực hiện dự án khu đô thị sinh thái H, mà trước đó Công ty đã nhận khu đất để thi công, san lấp mặt bằng. Trước khi thi công đào ủi, san lấp mặt bằng, ngày 12/4/2017 đến ngày 18/4/2017 Công ty cổ phần tập đoàn M đã trực tiếp đến hiện trường yêu cầu gia đình ông T, bà T và ông Lượng tự di dời cây cảnh, vật dụng nhưng gia đình ông T không thực hiện việc di dời cây cối, thậm chí bà T mẹ ông T còn cản trở việc thi công. Để thực hiện việc thi công, ngày 18/4/2017 Công ty đã có Thông báo số 226/17/GPMB/SHD gửi cho gia đình bà Hồ Thị T (mẹ ông Huỳnh T) nhưng bà T cũng như gia đình ông T không nhận và không thực hiện việc di dời các chậu cây cảnh cũng như một số tài sản khác trên thửa đất. Vì vậy Công ty đã có Công văn số 223/2017/GPMT/SHD gửi UBND quận C, báo cáo tình hình cản trở việc sử dụng đất của gia đình bà T. Theo sự chỉ đạo của UBND quận C, ngày 19/4/2019 UBND phường H đã ban hành Kế hoạch số 252/KH-UBND về việc hỗ trợ thi công khu đô thị sinh thái H và Thông báo số: 251/TB-UBND về việc yêu cầu hộ bà Hồ Thị T di dời chậu cây cảnh ra khỏi vị trí đất đã bàn giao trước ngày 19/4/2017. Đến hết ngày 19/4/2017 gia đình bà T, ông T vẫn không di dời các chậu cây cảnh, đến ngày 20/4/2017 ông Nguyễn Đăng L là Phó chủ tịch UBND phường H đã đến hỗ trợ cho Công ty cổ phần tập đoàn M, chỉ đạo di chuyển toàn bộ các chậu cây cảnh của gia đình ông T ra khỏi khu đất của Công ty cổ phần tập đoàn M để có mặt bằng thi công công trình. Ngày 09/5/2018 Công ty cổ phần tập đoàn M đã có Thông báo số: 235/18/GPMB/SHD v/v Yêu cầu gia đình ông T đến nhận lại tài sản, gửi cho gia đình ông T đến nhận lại số chậu cây cảnh nhưng gia đình ông T không đến nhận.

Ông Huỳnh T là con của bà Hồ Thị T cho rằng ông Nguyễn Đăng L đã có hành vi lấy số chậu cây cảnh của gia đình ông là trái pháp luật nên ông Huỳnh T đã có đơn khiếu nại, ngày 06/10/2017 Chủ tịch UBND phường H có quyết định số 420/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của ông Huỳnh T. Ông T tiếp tục khiếu nại lên UBND quận C. Ngày 16/01/2018 Chủ tịch UBND quận C đã ban hành quyết định số: 165/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của ông T, giữ

nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường H. Do vậy, ông đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số:165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C và buộc Chủ tịch UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng phải trả lại toàn bộ tài sản là cây cảnh về lại vị trí cũ, sau đó UBND phường H ban hành lại thông báo thì ông sẽ chấp hành di dời cây cảnh ra khỏi đất của dự án Khu đô thị sinh thái H.

[2] Với các tình tiết, diễn biến nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Vị trí khu đất mà ông Huỳnh T để cây cảnh là đất thuộc khu Dự án đô thị sinh thái H đang được Công ty cổ phần tập đoàn M thực hiện thi công theo dự án, việc gia đình ông T chiếm dụng để cây cảnh nhưng không được người có thẩm quyền cho phép là hành vi không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, từ ngày 12/4/2017 cho đến ngày 18/4/2017, Công ty đã nhiều lần trực tiếp yêu cầu gia đình ông T di chuyển cây cối, để thi công là một quá trình có đủ thời gian phía gia đình ông Huỳnh T sắp xếp và di dời tài sản ra khỏi đất đang thi công, gia đình ông T đã biết rõ việc thi công đối với dự án, nhưng vẫn cố tình cản trở việc sử dụng đất hợp pháp của người khác. Trên cơ sở yêu cầu hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn M, UBND phường H đã có sự phối hợp, chỉ đạo dịch chuyển toàn bộ các chậu cây cảnh ra khỏi vị trí đất đã giao là nhằm đảm bảo quyền sử dụng đất và kịp thời thi công dự án của Công ty cổ phần tập đoàn M những việc làm đó là cần thiết, cấp bách và đúng trách nhiệm.

Sau khi nhận văn bản số 223/17/GPMB/SHD ngày 18/4/2017 trong điều kiện để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn M, tránh những thiệt hại kinh tế do bị ngưng trệ công việc và ảnh hưởng đến tiến độ thi công ngày 19/4/2017 UBND phường H đã ban hành thông báo số 251/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình ông T di chuyển các chậu cây cảnh ngay trong ngày nhưng gia đình ông T vẫn không di chuyển tài sản. Do vậy ngày 20/4/2017 trên cơ sở Kế hoạch số 252/KH-UBND về việc hỗ trợ thi công khu đô thị sinh thái H ông Nguyễn Đăng L là người được phân công phối hợp, đã trực tiếp tham gia và chỉ đạo việc di chuyển các tài sản trên đất để Công ty cổ phần tập đoàn M có điều kiện để thi công là không trái pháp luật, việc người khởi kiện đã đưa ra nhiều lý lẽ để cho rằng Thông báo không đủ thời gian, chưa hết thời gian thông báo đã cưỡng chế, việc cưỡng chế di dời và không lập hồ sơ theo quy định, nhằm để bảo vệ cho hành vi không đúng pháp luật của mình là không có căn cứ để chấp nhận, đối với nội dung khởi kiện buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân

phường H thực hiện hành vi, phải chờ trả lại cho ông Huỳnh T về nơi đã lấy tài sản là các cây cảnh. Sau khi đã chờ trả, Chủ tịch UBND phường H, quận C ban hành lại thông báo, ông sẽ chấp hành thông báo và tự giác di dời cây cảnh đó ra khỏi đất của dự án khu đô thị sinh thái H. Xét thấy, đây là một yêu sách không có căn cứ pháp luật, như đã phân tích nêu trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông T. Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của Chủ tịch UBND phường H, không chấp nhận khiếu nại của ông Huỳnh T và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C, không chấp nhận khiếu nại của ông T, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường H là đúng pháp luật.

[3] Đối với một số nội dung kháng cáo khác, Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua kiểm tra hồ sơ vụ án, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HC ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành có ghi nhầm số, ngày thụ lý của vụ án, đúng ra phải ghi thụ lý số 37 ngày 04/9/2019 mới đúng, nhưng tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ghi “Thụ lý số 34 ngày 23/8/2019” là không đúng số và ngày thụ lý đối với vụ án, tuy nhiên phiên tòa này bị hoãn, tại Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo lại thời gian, địa điểm xét xử thì Tòa án đã chỉnh lý lại đúng số, ngày thụ lý của vụ án, việc sai sót này không làm ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, chỉ cần yêu cầu rút kinh nghiệm là phù hợp.

Đối với nội dung ông B cho rằng: Đã hết thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại, nhưng Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng vẫn thụ lý yêu cầu khởi kiện là không đúng pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2019 ông T cho rằng Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 nói trên là trái pháp luật, nhưng chưa thể hiện yêu cầu gì cụ thể, sau nhiều lần Tòa án yêu cầu bổ sung, đến ngày 25/7/2019 ông T mới bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C do vậy vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Từ các nhận định nêu trên, xét thấy, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2019/HCST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo, người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Điều 241, Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B - người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 116, 158 và điểm a, Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3, Điều 11, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại; buộc Chủ tịch UBND phường H phải chờ trả lại các cây cảnh cho ông T về nơi đã lấy tài sản và ban hành Thông báo di dời cây cảnh.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng: Khoản 1, Điều 34; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (ông Nguyễn Văn B đã nộp thay), nộp đủ tại biên lai số 0002541 ngày 30/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Thi